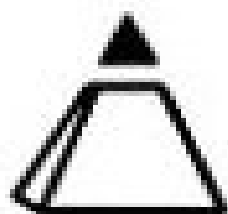


La Maison Mapouhi

Jack London



Editions
La Bibliothèque Digitale

Ngôi Nhà Của Mapouhi

Jack London

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



Table of Contents

[Jack London](#)
[Ngôi nhà của Mapouhi](#)
[\[1\]](#)
[\[2\]](#)
[\[3\]](#)
[\[4\]](#)
[\[5\]](#)
[\[6\]](#)
[\[7\]](#)
[\[8\]](#)
[\[9\]](#)
[\[10\]](#)

JACK LONDON

Tuổi thọ của Jack London (1876-1916) chỉ gần bằng nửa tuổi thọ của Léon Tolstoi, mà ông viết nhiều hơn Tolstoi: 51 cuốn trong 18 năm! Hầu hết là những tác phẩm mạo hiểm, phiêu lưu, tả sự chiến đấu của con người giữa sự yên lặng hoặc sự biến động dã man của thiên nhiên. Nhân vật là những kẻ tìm vàng, những tay giang hồ, những nhà truyền giáo, những tên buôn lậu... mà sức sống cuộn cuộn như sóng, ào ạt như bão. Nổi danh nhất là cuốn Tiếng gọi của rừng tả một con chó tinh khôn ở miền Klondike, không chịu giam cầm mà bỏ nhà đi hoang; rồi tới những truyện Đứa con của chó sói, kể sự xung đột tàn bạo giữa người da đỏ và người da trắng; Cô con gái của xứ tuyết, Những đứa con của miền băng giá, Nanh trắng, Truyện Nam Hải, Mạo hiểm (hai tập sau này tả đời sống ở các quần đảo Salomon)... Ngoài ra còn hai cuốn có tính cách xã hội: cuốn Gót sắt và Con đường, cả hai buồn thảm, nhất là cuốn sau có những nét tả chân tối tăm quá.



Jack London (1876-1916)

Nhiều người bảo: “Muốn viết thì trước hết phải có cái gì để mà nói đã”. Đời của Jack London minh chứng lời đó.

Ông học rất ít – trước sau chỉ được năm sáu năm, mà học trong những điều kiện cực kì gian khổ: vừa kiếm ăn vừa học, học được ít tháng rồi phải bỏ, rồi tiếp tục học lại – nhưng ông đọc sách rất nhiều (chỉ thích truyện du kí, mạo hiểm, sách về xã hội chủ nghĩa và tiểu thuyết của Kipling mà ông thờ vào bậc thầy); và nhất là ông sống rất nhiều: ông trôi giạt khắp nơi, vốn là người Mi mà lên Alaska, qua Nhật Bản, xuống miền Nam Hải, làm đủ các nghề: thủy thủ, phu dỡ hàng, hải khấu, gát dưng, thợ trong xưởng, rửa chén trong khách sạn, đào vàng, có hồi lại ăn xin, bị nhốt khám, trước sau bị nhốt khám cả trăm lần ở Huê Kỳ, Mễ Tây Cơ, Mãn Châu, Nhật Bản, Triều Tiên...

Nhờ cuộc đời ba đào đó mà ông được thấy rất nhiều điều lạ, gặp rất nhiều nghịch cảnh, rồi say mê chép thành những truyện dào dạt như sóng, làm say mê cả thanh niên và người lớn. Cuốn Tiếng gọi của rừng đã được dịch ra hai chục thứ tiếng và đã bán ra được ba triệu cuốn. Theo Van Wyck Brooks trong cuốn The Confident years thì Lénine khi hấp hối còn thích đọc London.

Ông khuyên một người bạn muốn viết văn:

“Trong óc anh chưa có gì đáng kể lại đâu. Đi nhiều đi và học trong đời như tôi đã học. Bất kì ai cũng có thể viết đúng ngữ pháp được nhưng điều cốt yếu là phải biết diễn tả linh động (...) Tôi cam đoan với anh rằng tôi không khi nào thiếu đề tài để viết (...). Những cảnh đời ta đã trải, dù ghê tởm đến đâu cũng có cái đẹp của nó”.

Ông rất ghét đời “buốc giao”, đời công chức. Có lần một thiếu nữ mà ông muốn cưới, khuyên ông kiếm một chân thư kí, ông nổi giận, tuyệt giao liền; sau kể lại tâm sự với một người bạn thân như vậy:

“Nếu tôi nghe lời cô ấy thì bây giờ tôi thành anh cạo giấy mẫn nguyện được sống như một thằng múa rối (...) Ngày nào mà tôi phải sống như vậy, ngồi bời nguếch ngoác trong một phòng giấy thì tôi sẽ tự cửa cổ cho xong cái kiếp nợ đời”.

Vậy mà ông viết văn lại đều đều như một công chức, định số chữ phải viết cho xong mỗi ngày: từ ngàn rưởi tới hai ngàn; ngày nào viết không đủ thì ngày sau phải viết bù; như vậy liên tiếp hàng chục năm.

Bí quyết thành công của ông là ở đó.

Vì phải chiến đấu từ hồi nhỏ, (15 tuổi phải kiếm ăn) nên Jack London rất thích tư tưởng của

Nietzsche, Darwin và diễn những tư tưởng đó trong các tiểu thuyết mạo hiểm của ông; và vì cực khổ quá, nên ông thích xã hội chủ nghĩa. Ông đã từng trải các đời làm thợ ở cuối thế kỉ trước:

“Dù là mệt lử đi nữa, chúng tôi cũng không có thì giờ ngược mắt lên hoặc thở dài. Chỉ vô ý trong một giây thôi là ngón tay văng ra (...) Buổi chiều bọn con trai chúng tôi được nghỉ vài phút để nói chuyện. Con gái cũng làm việc nhiều như con trai mà không được nghỉ như con trai. Ngoài những phút nghỉ đó ra, chúng tôi phải chăm chỉ làm việc như bị cực hình, tới đứt gân gãy cốt được”. Có khi ông phải ngồi luôn ở máy suốt ba mươi giờ liền; lúc đứng dậy mệt quá, không còn biết gì nữa, thất thểu bước về nhà như một người máy.

Hầu hết các nhà phê bình đều khen truyện ông rất hay – sống nhiều như vậy, làm sao không hay? – nhưng vẫn ông nhiều chỗ dở - viết nhiều như vậy làm sao mà không có chỗ dở?

Đọc truyện Ngôi nhà của Mapouhi dưới đây, độc giả nhận thấy lời đó rất đúng. Truyện hấp dẫn, linh động, ta hồi hộp đọc một hơi cho tới hết, nhưng vẫn không chuốt, thường quá dễ dãi. Tuy nhiên, đoạn tả cơn giông kinh hồn ở Nam Hải quả là bất hủ: trong văn học Anh, Pháp, chưa có một cây bút nào cho tôi một cảm giác rừng rợn đến như vậy về sức tàn bạo man dã của thiên nhiên! Mà cái dục vọng có một ngôi nhà theo kiểu thực dân của gia đình Mapouhi; cái tánh tham lam bốc lột thổ dân của bọn văn minh da trắng cũng man dã như những hiện tượng thiên nhiên ở miền đó vậy.

Ngôi nhà của Mapouhi trích trong tập Contes des mers du Sud (bản dịch của nhà Hachette). Trong tập còn hai truyện nữa cũng nên đọc : truyện Le païen nhà xuất bản Phụng Giang đã dịch (trong cuốn Chiếc lá cuối cùng) và truyện La Graine de Mac Coy mà văn sĩ Anh George Orwell khen là tế nhị, có tính cách nhân đạo[1].

NGÔI NHÀ CỦA MAPOUHI^[2]

Mặc dầu đóng một cách nặng nề, hình dáng thiếu hẳn sự mảnh khảnh, chiếc tàu buôn *Aorai* vậy mà chạy cũng khá.

Nó lượn dưới ngọn gió hiu hiu, tiến sát lại đảo Hikouérou^[3] và khi nó tới cái vòng san hô kinh khủng sủi bọt ở chung quanh đảo, thì viên thuyền trưởng vội vàng hạ buồm xuống, cho tắt máy.

Vòng san hô đó bị cát lấp tới một nửa, sóng vỗ dập dồn, hiện lên lè tè trên mặt nước. Chu vi nó dài tới khoảng hai chục cây số mà chỉ lộ ra khỏi mặt nước có một hai thước.

Phía trong vòng là một vũng nước rộng, phẳng như tấm gương và chứa rất nhiều trai có ngọc. Đứng trên sàn chiếc tàu *Aorai* người ta thấy thợ lặn đương mò trai.

Không có lấy một cái lạch cho ghe tiến vào trong vũng đó được. Chỉ có vài chiếc thuyền nhỏ một buồm, gặp lúc gió thuận, mới dám mạo hiểm lách vô cái eo hẹp và nông từ biển khơi vào trong vũng.

Còn những loại tàu ghe khác phải neo ở ngoài vòng san hô rồi cho thuyền nhỏ vô đảo.

Chiếc *Aorai* làm theo cách đó. Người ta hạ thủy ngay một chiếc ca-nô và sáu người thủy thủ da đồng đen, quần choàng rực rỡ, nhảy xuống ngồi trong ca-nô.

Họ cầm chèo, còn người cầm lái là một thanh niên bận đồ vải trắng thường, thứ y phục chung cho tất cả những người Âu ở miền nhiệt đới.

Tuy tóc gã hung hung mà gã không phải là một người Âu. Da gã nắng rám màu nâu như thổ dân quần đảo Polynésie và thỉnh thoảng trong cặp mắt xanh nhợt của gã hiện ra những tia vàng.

Tên gã là Raoul, Alexandre Raoul, con trai út của Marie Raoul, một người đàn bà lai giàu có ở Tahiti, làm chủ sáu bảy chiếc tàu buôn in hết chiếc *Aorai* và đứng ra khai thác lấy nguồn lợi.

Tới cái eo, bị nước hút và gặp những xoáy nước, những làn sóng dội lại sùng sục, họ phải chèo mạnh tay mới qua được, vô cái vũng phẳng lặng như gương rồi ghé vào bờ.

Raoul nhảy lên bãi cát trắng và đụng đầu với một thổ dân đương đứng đợi gã ở đó vì đã thấy gã vô vũng.

Người thổ dân đó vai u, ngực nở. Nhưng cánh tay mặt chỉ còn là một khúc cụt ghê tởm, ở đầu lộ ra một cái xương trắng hếu vì mưa gội, coi y như xương một hài cốt.

Thấy vậy, người ta biết ngay rằng trước kia đã có lần hắn bị cá mập tấp, hết làm nghề thợ lặn được nữa, và bây giờ phải làm thẳng ăn mày, xin tiền thưởng.

Hắn bảo:

- Thầy Alex, thầy có hay tin không? Mapouhi đã mò được một hạt trai... Trời ơi! Một hạt trai đích đáng... Chưa bao giờ người ta mò được một hạt như vậy, ở Hikouérou, ở Touamotou, khắp thế giới không đâu có. Nó còn giữ đấy, hỏi mua ngay đi. Và thầy đừng quên rằng em mách thầy tin đó nhé. Nó khờ dại, thầy mua thế nào cũng hời. À thầy, thầy có thuốc lá đấy không?

Raoul liệng cho hắn một gói thuốc lá rồi tiến vô trong đảo, về phía một căn nhà tranh lấp ló trong tàu lá xum xuê của bụi một dừa dại.

Làm trọng mãi cho mẹ, Raoul có nhiệm vụ vắt cho kiệt quần đảo Touamotou để lấy cho hết những bảo vật nơi đó, từ dừa khô tới đồi mồi, xà cừ và hạt trai.

Gã mới học nghề, đi chuyến đó là chuyến đầu tiên nên thiếu kinh nghiệm để đánh đúng giá hạt trai và lúc nào cũng chỉ sợ bị gạt.

Nhưng khi Mapouhi đưa cho gã hạt ngọc đỏ thì gã khó giấu được vẻ ngạc nhiên. Của đó quả là của quý.

Vốn là con buôn lanh lợi, gã làm bộ thản nhiên.

Hạt ngọc lớn bằng trứng bồ câu, tròn vo, trong như mắt mèo mà rực rỡ kì dị, đủ màu của cầu vồng. Nó có vẻ như rung động và sống thực vậy. Chưa bao giờ Raoul thấy cái gì đẹp bằng.

Và khi Mapouhi đặt viên ngọc vào tay gã thì gã ngạc nhiên, thấy nó nặng làm sao.

Gã lấy trong túi ra một cái kính hiển vi[4], kĩ lưỡng xem xét hạt ngọc. Tuyệt nhiên không có tí vết.

Ra mặt trời, hào quang của nó tan hoà trong ánh sáng ở chung quanh. Ở trong tối, hào quang của nó toả ra êm đềm như ánh trăng lưỡi liềm.

Raoul thả nó vào ly nước, nó chìm ngay xuống đáy vì nặng, và nó trong suốt tới nỗi khó mà nhận ra được nó nữa.

Gã hồ hững hờ:

- Muốn đòi bao nhiêu?

Mapouhi đáp:

- Tôi muốn...

Đằng sau nó, hiện ra ba cái mặt đen thui, bao vây cái mặt cũng đen thui của nó. Hai người đàn bà, Téfara và Naouri, vợ và mẹ, với đứa con gái Ngakoura, đứng đó để sẵn sàng xác định lời nói của nó. Cả ba đều nghiêng mình ra phía trước, mắt long lanh thêm thường.

Mapouhi tiếp:

- Tôi muốn một ngôi nhà. Một ngôi nhà như ngôi nhà mà các người da trắng thường cất. Nó phải có một cái nóc bằng tôn uốn, và trong nhà phải có một cái đồng hồ quả lắc, mặt đồng hồ phải đẹp. Căn giữa là một phòng rộng kê một cái bàn và tường treo đồng hồ. Rồi thêm bốn phòng nữa, hai phòng bên mặt, hai phòng bên trái, trong mỗi phòng kê một cái giường sắt, hai cái ghế, và một cái bàn rửa mặt. Sau nhà cũng có bếp và bình chứa nước, có xoong và một cái lò. Và thầy phải bảo người ta cất nhà đó tại đảo Fakarava, đảo của tôi.

Giọng giễu cợt, Raoul hỏi:

- Hết chưa?

Téfara xen vô:

- Thêm một cái máy may nữa.

Naouri nhấn mạnh:

- Đừng quên cái đồng hồ...

Mapouhi bảo:

- Thôi, hết!

Raoul phá lên cười. Gã vui vẻ cười một lúc lâu, vừa cười vừa tính nhẩm giá trị phỏng chừng của ngôi nhà đó.

Về cái đó, gã chỉ biết lơ mờ thôi. Tiền mua vật liệu, tiền chở chuyên từ Tahiti lại Fakarava, rồi đem lên bờ, xây cất, tốn hết thảy là bao nhiêu?

Cứ tính số chẵn mà tính cho rộng ra để đề phòng sự bất ngờ thì có lẽ tới hai vạn quan tiền Pháp[5].

Nhất định là tốn kém rồi. Mà hạt ngọc đáng cái giá đó không? Gã nghĩ không nên khinh suất mà quyết định vội vàng, gã thương lượng thay mẹ, tiền là tiền của mẹ, gã không có quyền liều một số tiền lớn như vậy.

Gã đáp:

- Mapouhi, anh khùng rồi. Đừng nói tới ngôi nhà của anh nữa, anh cho biết cái giá trả bằng tiền đi.

Nhưng Mapouhi khẳng khẳng giữ ý kiến. Nó lắc đầu và sau lưng nó, cả ba cái đầu kia cũng đồng thời lắc.

Nó bảo:

- Tôi muốn một ngôi nhà. Một ngôi nhà dài mười hai thước, có hiên chung quanh.

Raoul ngắt lời:

- Thôi thôi... Tôi biết cái nhà anh muốn rồi. Nhưng tôi không chịu. Tôi trả ngàn đồng bạc Chili đấy.

Lặng lẽ, cả bốn cái đầu đen cùng lắc một lúc.

- Tôi thêm cho anh ngàn đồng bạc Chili bằng hàng hoá nữa đấy.

Mapouhi lặp lại:

- Tôi muốn ngôi nhà.

- Nhà mà dùng được cái gì cho anh? Ở cái xứ này, nhà có bền đâu. Hễ cơn giông thổi là nó quét sạch hết. Về điều đó anh còn hiểu nhiều hơn ai nữa.

- Đúng, ở Hékouérou này thì nhà không bền. Nhưng ở Fakarava thì lại khác. Đảo đó cao hơn, nhà đứng vững được. Nó phải dài mười hai thước, có hiên chung quanh.

Raoul lại kiên nhẫn nghe nó tả lại ngôi nhà.



Suốt một giờ gã rán đập vào óc Mapouhi để nó bỏ cái ý đương ám ảnh nó đi. Nhưng để chóng lại, mẹ, vợ và con nó kéo ghế ngồi nó lại và làm cho nó càng bám chặt lấy quyết định của nó.

Nhưng trong khi nghe kể lần này là lần thứ một trăm những điều kiện của ngôi nhà mơ tưởng đó, thì Raoul ngó qua cửa để mở, thấy chiếc ca nô thứ nhì của chiếc tàu buôn tiến vào bờ.

Muốn mau rời đi nơi khác, các thủy thủ vẫn ngồi cầm chèo đợi. Chỉ có một phó thuyền trưởng chiếc tàu *Aorai* là nhảy lên bờ nói vài tiếng với thằng cột tay vẫn đứng canh trên bãi cát, rồi hấp tấp tiến lại căn nhà tranh của Mapouhi.

Trời thỉnh linh tối sầm lại, một đám mây đen lớn che mặt trời.

Người thuyền phó không chào, nói ngay:

- Ông thuyền trưởng Raffy bảo tôi lên nói với cậu rằng phải về ghe gấp ngay bây giờ. Muốn mua đồ gì thì để đến lần khác. Phong vũ biểu xuống hoài không ngừng.

Cơn gió lớn đã báo trước đó, lúc đầu làm cho mặt vũng gợn sóng, thành những luồng nước lưu động, và tung lên thành bọt nhẹ tựa như làn khói trắng.

Nó tiến lại gần, gầm lên, đâm bổ vào bụi dừa dại ở chung quanh căn nhà tranh. Rồi nó len được một đường giữa những gốc dừa làm cho thân dừa lắc lư như điên và trái dừa khô rơi ào ào xuống đất, kêu độp độp.

Đồng thời, những giọt mưa đầu tiên lộp bộp trên tàu lá.

Raoul đứng phắt ngay dậy, bảo:

- Mapouhi, tôi trả một ngàn đồng Chili và trả bằng hàng hoá hai ngàn đồng thứ tiền đó.

Mapouhi lặp lại:

- Tôi muốn một ngôi nhà...

Raoul thét lên vì gió át cả tiếng:

- Mapouhi, thôi để lần khác! Anh chỉ là thằng khùng.

Gã băng qua khỏi nhà rồi cúi mình xuống, đi sát người phó thuyền trưởng, trở ra bờ biển.

Mưa ở miền nhiệt đới này lớp lớp trút lên đầu họ, chung quanh họ mù mịt không còn nhìn thấy chiếc ca nô nữa. Họ chỉ thấy cát ở dưới chân và những đợt sóng của cái vũng, như điên như dại ủa vào, đập vào, như gặm cắn bãi cát.

Trong cơn hồng thủy từ trên trời đổ xuống đó, một bóng người hiện ra: bóng thẳng cụt tay.

Nó hét vào tai Raoul:

- Thầy mua được hạt ngọc không?

Raoul cũng thét lại:

- Mapouhi là một thằng điên.

Rồi họ không còn trông thấy nhau nữa.

*

Mưa độ nửa giờ thì tạnh.

Hourou-Hourou (tên thẳng cụt tay) tiếp tục dò xét ngoài biển thấy chiếc *Aorai* quay mũi ra khơi trong khi một chiếc tàu thử nhĩ được gió đưa vào bờ.

Hắn nhận ra là chiếc *Orohéna* của tên mọi lai Toriki tự lái lấy để đi mua bán.

Tới vòng san hô, chiếc *Orohéna* hạ buồm xuống, thả một chiếc ca nô xuống nước.

Trời đã hoàn toàn quang đãng và dưới mặt trời gay gắt, cái vũng lại sáng rực rỡ như một tấm gương.

Gió cũng đã tạnh và không khí nhờn nhớt như keo, đè nặng lên ngực, làm cho người ta khó thở.

Thấy Toriki ngồi trong ca nô, tên cụt tay nhe răng cười vì hắn biết rằng Mapouhi thiếu tên mọi lai đó một số tiền lớn, tiền hàng mua chịu từ năm trước.

Toriki tới bờ thì Hourou-Hourou hỏi:

- Thầy hay tin không? Mapouhi đã mò được một hạt trai... Trời ơi! Một hạt trai đích đáng... Chưa bao giờ người ta mò được một hạt như vậy, ở Hikouérou, ở Touamotou, ở khắp thế giới không đâu có. Mapouhi là thằng khờ. Nó lại thiếu tiền thầy... Đừng quên rằng em mách thầy tin đó nhé. Thầy có thuốc lá đấy không?

Toriki liệng cho hắn một miếng xì gà rồi đâm bổ lại căn nhà tranh của Mapouhi.

Toriki là một thằng tướng to lớn, thân thể cứng rắn như đẽo bằng búa, dáng điệu thô lỗ. Nó lơ đãng ngó hạt ngọc tuyệt đẹp mà Mapouhi đưa cho coi, cầm trong tay rồi nhét ngay vào túi, khen:

- Mapouhi, anh có phước mới được một hạt trai đẹp như vậy. Tôi bằng lòng mua cho, và tôi sẽ ghi vào sổ sách của tôi cho anh.

Mapouhi kinh hoảng, bảo:

- Tôi muốn một ngôi nhà... Nhà phải dài mười hai thước...

Toriki đáp:

- Trước hết anh phải trả nợ tôi đã. Anh thiếu tôi hết bảy một ngàn hai trăm đồng bạc Chili. Được lắm. Tôi chịu nhận hạt trai này với giá đó và từ nay anh không còn thiếu nợ tôi nữa.

Mặt Mapouhi dài thòng ra.

- Tôi lại ghi thêm cho anh một số tiền là hai trăm đồng nữa, cũng thứ tiền Chili. Và nếu đem lại Tahiti bán được giá thì tôi ghi cho anh thêm ba trăm đồng nữa là năm trăm đồng. Nhưng, nhớ kỹ đấy. Tôi bảo: nếu bán được giá. Vì có thể rằng tôi phải bán lỗ.

Mapouhi buồn rầu khoanh tay trước ngực, cúi đầu ngồi thừ ra.

Thế là Toriki cướp giật hạt ngọc của nó rồi. Đáng lẽ đổi được một ngôi nhà thì chỉ trả được món nợ.

Khi tên mọi lai ra khỏi nhà, Téfara la lên:

- Đồ ngu!

Naouri mắng thêm:

- Chúa ngu! Tại sao mày lại đưa cho nó cầm hạt ngọc đó?

Mapouhi rên rỉ:

- Đâu phải lỗi con... Con thiếu nợ nó mà nó biết rằng con có hạt ngọc. Con có cho nó biết đâu. Chính nó hỏi chứ. Chắc có ai cho nó hay. Làm sao con từ chối được vì con thiếu nợ nó mà.

Ngakoura cũng nói theo:

- Ba ngu quá!

Đứa nhỏ mới độ mười hai tuổi, nó bắt chước mẹ và bà nội mà nói vậy.

Thật dai dột. Vì Mapouhi nắm lấy được cơ hội để hả giận, bạt tai cho nó một cái nên thân, làm cho nó lảo đảo văng lại một xó nhà.

Trong lúc đó Téfara và Naouri oà lên khóc và vốn lẩm miệng, day nghiêng chua chát Mapouhi.

*

Vẫn đứng một chỗ trên bãi biển, Hourou-Hourou thấy một chiếc tàu thứ ba lại gần đảo, neo ở ngoài vòng san hô rồi thả một chiếc ca nô xuống nước.

Chiếc tàu này nó cũng biết nữa, chiếc *Hiram* [6]. Cái tên hợp với quốc tịch của chủ nhân, một người Đức gốc Do Thái tên là Lévy, thân hình mập, thô, không cần đổi, nổi danh về tài lũng hạt trai vào bọc nhất ở miền này. Hắn được bọn mò trai và bọn ăn cắp ở Tahiti coi như thánh sống.

Lévy mới lên bờ, tên cụt tay đã hỏi ngay:

- Ông hay tin không? Mapouhi đã mò được một hạt trai... Trời ơi! Một hạt trai đích đáng... Chưa bao giờ người ta mò được một hạt như vậy ở Hikouérou, ở Touamotou, khắp thế giới không đâu có. Nó là một thằng khờ. Lúc nãy nó đã bán cho Toriki lấy một ngàn bốn trăm đồng bạc Chili. Tôi đứng rình ở ngoài và nghe được. Chính Toriki cũng chẳng biết giá trị hạt ngọc. Ông hỏi mua lại sẽ có lời nhiều, vì hạt ngọc chắc chắn có giá trị hơn nhiều. Và ông đừng quên rằng tôi mách ông tin đó nhé.

- Toriki hiện giờ ở đâu?

- Ở nhà thuyền trưởng Lynch, đương cùng nhau uống rượu mạnh. Ông có thuốc lá đấy không?

Lévy quay lưng đi, mau mau tiến lại nhà của thuyền trưởng Lynch.

Hourou-Hourou len lỏi trong các bụi cây lén lút đi theo, ghe tai vào vách nhà thuyền trưởng. Nó nghe thấy tên Do Thái và Toriki thoả thuận với nhau về cái giá kinh khủng của hạt ngọc quý đó: hai vạn rưỡi quan.

Đúng lúc đó thì từ ngoài khơi bắt đầu vang lên một loạt tiếng súng.

Đó là dấu hiệu báo nguy của hai chiếc *Orohéna* và *Hiram* cho biết rằng tàu phải ra khơi gấp, nếu không sẽ bị sóng đánh văng vô bờ.

Khi Lévy và Toriki ra khỏi nhà thuyền trưởng Lynch thì quả nhiên thấy hai chiếc tàu đã hạ buồm lớn buồm nhỏ, bị sóng nhồi chạy ra khơi.

Toriki bảo:

- Qua cơn gió lớn mới nổi này, tàu sẽ trở vô.

Thuyền trưởng Lynch nói:

- Phong vũ biểu vẫn xuống. Không biết sẽ ra sau đây?

Ông ta là một thủy thủ lão luyện, râu bạc phơ, già quá phải nghỉ, và đã kinh nghiệm rằng chỉ có ở tại quần đảo này là mới khỏi bị bệnh suyễn nó hành. Vì vậy ông ta đã định cư ở Hikouérou

Cả ba người lo lắng ngó trời, biển. Gió cứ nổi lên rồi lại tạnh, tạnh rồi lại nổi lên mà thay hướng hoài hoài.

Hai chiếc tàu đảo hoai và rán trở vô bờ để đón chủ. Người ta hạ thêm buồm nữa, có cánh buồm bị gió bắt rồi cuốn đi. Chiếc *Aorai* xuất hiện trở lại và cũng làm như chiếc kia.

Tiếng sóng đập vào vòng san hô mỗi lúc một vang tai thêm lên. Nhân một lúc gió hơi ngớt, Toriki bảo:

- Tôi tưởng nên đông gấp là hơn, về tàu đi.

Lévy nhận là phải:

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Và hai người chạy lại ca nô của họ.

Tên Do Thái mập, hoảng hồn cầm cổ chạy, nặng nề như con hà mã.

Sau cùng cả hai xuống được ca nô và đúng lúc ca nô của họ ra khỏi vũng thì ca nô của chiếc *Aorai* vô.

*

Ngồi sau lái, thúc thủy thủ chèo cho mau, Raoul bị hình ảnh rực rỡ của viên ngọc ám ảnh, trở lại, để chịu nhận cái giá của Mapouhi, nghĩa là chịu cắt ngôi nhà nó muốn.

Gã lên bờ đâm bổ vào thẳng cột tay trong khi sấm vang lên kinh khủng gấp bội.

Hourou-Hourou hét lên:

- Trể rồi. Mapouhi đã để lại cho Toriki lấy một ngàn bốn trăm bạc Chili và Toriki đã để lại cho Lévy lấy hai vạn rưỡi quan. Thầy có thuốc lá đấy không?

Mới đầu Raoul hơi thất vọng nhưng rồi nghĩ rằng như vậy là xong chuyện, khỏi phải do dự nữa. Gã chỉ hơi ngạc nhiên về số hai mươi lăm ngàn quan mà Lévy chịu trả cho Toriki. Hạt ngọc có thực đáng cái giá đó không?

Tên Do Thái vốn có tiếng là đá mà phải bỏ ra một số tiền lớn như vậy... Hay là thẳng cột tay đã làm chẳng?

Muốn cho khỏi bận tâm, gã lại hỏi thuyền trưởng Lynch cho biết rõ hơn.

Gã thấy người thủy thủ già há hốc miệng trước cái phong vũ biểu. Ông ta lau cặp kính, bảo:

- Thầy thử ngó coi. Hay là lão trông lầm. Cây kim bắt đầu đảo ngược lại này.

Raoul đáp :

- Đúng đấy. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi thấy như vậy.

Thuyền trưởng Lynch càu nhàu, lo lắng :

- Lão cũng vậy! Suốt năm chục năm trời, từ nhỏ cho đến già, lão chiến đấu với sóng gió trên khắp mặt biển. Mà chưa bao giờ, thực là chưa bao giờ... Sắp có cơn bão kinh hồn đây. Nghe này.

Tiếng sóng gầm trên đảo vòng san hô, lớn tới nỗi làm rung rinh căn nhà.

Raoul hỏi rõ về việc đổi chác hạt ngọc, thấy đúng như lời thẳng cột nói, rồi trở về ca nô. Nhưng các thủy thủ chỉ cho gã những lớp sóng bạc cuồn loạn và chiếc *Aorai* đương bắt buộc phải lui ra khơi. Gã ra lệnh cho họ kéo ca nô lên bờ rồi mạnh ai đi tìm chỗ mà trú. Còn gã trở lại nhà thuyền trưởng Lynch xin tá túc đến hôm sau.

Thuyền trưởng trợn mắt, lại trân trân đứng ngó phong vũ biểu, bảo Raoul:

- Ngó này! Ngó này! Bây giờ cây kim quay ngược hẳn rồi! Trời đất ơi! Mũi kim trút xuống dưới, cây kim đã dựng ngược rồi.

Hai người ngồi yên trên bậc cửa, trong khi ngọn sóng lớn ghê gớm, dài mấy hải lý, nặng tới mấy chục ngàn tấn, vượt một hơi cái vòng san hô mà không hề ngừng, rồi băng qua cái vũng, tới đập vào bờ.

Không khí oi ả tới nỗi mặt hai người đầy những giọt mồ hôi lấm tấm. Những giọt đó tụ lại rồi chảy như suối trên trán, trên má họ, rỏ xuống đất.

Một lượn sóng thứ nhì còn mạnh hơn lượn trước quét sạch bãi cát, liếm những gốc dừa rồi

toả ra trước thêm nhà.

Thuyền trưởng Lynch nói:

- Nước dâng lên, vượt hẳn mức thủy triều cao nhất rồi, vượt hơn bốn rồi. Lão ở đảo này đã mười một năm mà căn nhà này cất trên chỗ cao nhất trong đảo. Chưa bao giờ, quả thật là chưa bao giờ... Toàn đảo sẽ bị ngập.

Ông ta coi đồng hồ. Đúng ba giờ chiều.

*

Một người da đen hiện ra với người vợ. Cả hai có vẻ hoảng hốt, dắt theo một bầy con nít và đủ thứ súc vật.

Họ ngừng lại ở gần nhà, do dự một chút rồi buồn rầu ngồi bệt xuống đất.

Vài phút sau, nhiều gia đình khác từ mọi phía chạy tới, đàn ông đàn bà, ôm theo những vật kỉ lậ mà họ quý nhất. Chỉ một lát là có mấy trăm người da đen, trai gái, già trẻ, túm tụm lại chung quanh nhà thuyền trưởng Lynch.



Vì hồi đó đương giữa mùa mò trai và dân da đen ở tất cả các đảo chung quanh, cả ở Tahiti, đều tu lại Hikouérou.

Thuyền trưởng Lynch nói với Raoul:

- Ở đây có gần một ngàn hai trăm người, không biết ngày mai đây còn được bao nhiêu.

Một lượn sóng thứ ba đập vào bờ rồi tàn bạo xoáy ở chung quanh nhà, luồn dưới ghế của Raoul và Lynch, làm ướt chân họ.

Đàn bà thì rên rỉ, trẻ con thì chấp tay lại, khóc lóc thảm thiết. Mèo, gà lội trong bùn rồi cùng leo lên hoặc bay cả lên mái nhà thuyền trưởng.

Một người đàn ông bưng một cái rổ đựng một bầy chó con, leo lên cây dừa, cột cái rổ vào một chỗ cách mặt đất bảy thước[7]; con chó mẹ đứng ở dưới, đi đi lại lại ở trong vũng nước, sửa ai oán.

Bây giờ thì những núi nước xanh đập vào bờ không ngọt.

Thuyền trưởng Lynch thấy cơn hồng thủy đó, thất vọng, đưa hai tay lên trời, rồi vô nhà kiểm một cuộn thùng, cắt ra từng khúc nhỏ, mỗi khúc dài vài thước.

Ông ta đưa một khúc cho Raoul, giữ một khúc cho mình, còn bao nhiêu phân phát cho đàn bà, khuyên họ nên lura ngay một cây nào đó, leo lên rồi cột mình vào cây.

Ông bảo :

- Địa ngục sắp tung ra đấỵ.

Một giây sau, căn nhà rung chuyển, cửa sổ bung ra và mặt kính bể vụn, bay tứ phía. Một luồng gió mạnh làm cho hai người lão đảo, suýt ngã.

Cửa kêu rần rắc, khoá gãy, quả nầm rớt xuống sàn, bể vụn ra. Tường phồng lên y như vỏ một trái cầu được bơm thành hình.

Rồi thì có một tiếng như súng hoả mai nổ rền, do bot nước bắn vào tường.

Thuyền trưởng Lynch coi đồng hồ: bốn giờ chiều.

Ông ta khoát một cái áo cụt bằng vải sơn, gỡ cái phong vũ biểu nhét kĩ vào trong túi.

Một lượn sóng nữa đập vào nhà nghe ầm một tiếng. Căn nhà nhẹ đó lắc lư, quay đi một vòng tròn rồi sập xuống, sàn chĩa lên trời.

Raoul thoát ra khỏi đám đổ nát đó trước nhất, bị gió thổi quay tròn như sợi lông. Gã vội vàng nằm rạp xuống cát, móng tay bám vào cát.

Thuyền trưởng Lynch cũng bị gió thổi tung lên như một cọng rơm, rồi rớt xuống ở bên cạnh gã, tay chân gập lại.

Hai thủy thủ của chiếc ca nô đương bám vào cây, cúi rạp mình xuống rón rốn tiến lại cứu ông già.

Những khớp xương ở chân tay ông già, vì té xuống, cứng ngắt lại không cử động được mảy may nữa.

Hai người thủy thủ lấy khúc thừng mà ông không rời ra, cột ông rồi khó nhọc đẩy, kéo ông lên một cây dừa và sau nhiều đợt, mới buộc được ông vào ngọn cây, cách mặt đất mười lăm thước[8].

Ánh sáng mặt trời đã tắt, cảnh chiều tối thật ảm đạm. Những giọt mưa bị gió thổi bay ngang, đập vào mặt Raoul như những viên chì.

Bọt nước mặn đập vào mặt như có ai bạt tai gã. Má gã rát như bỏng và đau quá, gã bất giác khóc.



"THE MAN WHO WAS RAISED BEYOND ALL HIS EXPERIENCE OF WIND"

Hàng trăm người mọi trốn ở trên các cây dừa, và trong những hoàn cảnh không bị đất như vậy, thì nhìn từng chùm người lủng lẳng trong đám lá như trái cây đó, người ta sẽ thấy ngộ nghĩnh, buồn cười lắm.

Nước đã lên đến đầu gối, Raoul đành làm theo họ. Vốn là dân Tahiti, gã ôm lấy cây dừa rồi co mình leo lên, hai bàn chân đập vào thân cây để leo.

Lên đến ngọn cây thì gã thấy một người đàn ông, hai người đàn bà và một đứa con gái, ôm một con mèo trong tay.

Từ chỗ ngồi của gã, nhìn ra trước mặt, ngang tầm mắt, gã thấy thuyền trưởng Lynch, giơ tay chào; ông già cũng cảm đó chào lại.

Điều làm cho Raoul kinh hoàng hơn hết thảy, là cái vẻ bất thường của nền trời; trời thấp tới mức tưởng chừng như chỉ đưa tay ra là sờ được. Từ màu chì trời đã biến ra màu bồ hóng.

Nhiều thổ dân còn túm tụm ở dưới đất, mình cột chặt bằng dây thừng vào những gốc dừa[9].

Một linh mục đạo moóc-mông (mormonisme) len lỏi trong đám, khuyến khích đồng đạo, tụng kinh với họ và bảo họ hát những bài thánh ca.

Trong sự tung hoành của đông tố, những âm thanh nhịp nhàng đưa lên tới tai Raoul, nho nhỏ như tiếng ve ve của ve sầu vắng vắng đưa lại.

Nhìn xa một chút, gà thấy những nhóm khác cũng mở miệng ra nhịp nhàng, nhưng không nghe thấy gì cả.

Thực là không thể tin được rằng gió như vậy rồi mà vẫn còn mạnh thêm lên được. Không có

cách nào tính được sức mạnh của nó, nhưng do một bản năng huyền bí nào đó, người ta cảm thấy rằng sức mạnh của nó có tăng.

Một gốc cây ở gần Raoul bị trốc rễ, và những người bám trên cây đó văng cả xuống đất.

Cùng lúc đó một lượn sóng từ vũng dâng lên và khi nó lùi ra thì không còn một người nào ở trên mặt đất.

Chỉ trong một giây, Raoul thoáng thấy một bả vai đen nhô lên khỏi mặt nước, một cánh tay đưa ra, bàn tay nắm lại. Rồi thì biến mất, nhanh như khi xuất hiện.

Nhiều cây khác chịu không được, đổ chồng lên nhau y như những que diêm.

Cây dừa mà Raoul bám lúc lắc một cách đáng lo. Một người đàn bà ghì chặt con gái vào lòng mà khóc, đứa nhỏ cũng ghì chặt con mèo vào lòng một cách âu yếm.

Người đàn ông ngồi gần Raoul nhất rờ cánh tay gã, bảo gã nhìn về phía mà hấn trở.

Raoul ngó và thấy giáo đường đạo moóc-mông cất bằng gỗ, bị bứt khỏi nền, chạy lảng quăng như người say rượu cách đó khoảng ba chục thước.

Gió thổi ngôi nhà đó về phía vũng, nhưng giữa đường nó đâm bổ vào một bụi dừa, làm cho những người bám trên ngọn dừa rớt cả xuống đất như dừa khô.

Đàn ông, đàn bà, trẻ con vung vẩy như đàn kiến trong lớp sóng sùng sục, chỉ trong nháy mắt, ngọn sóng vét hết, rồi cuốn theo khi nó rút đi.

Raoul lạnh lùng ngó những cảnh rùng rợn đó, tưởng chừng như chiêm bao.

Gã còn thấy một lượn sóng lớn hơn cả những lượn sóng trước, đập vào giáo đường rồi cuốn ra ngoài vũng. Ngôi nhà với gác chuông nổi trên mặt nước được một lát như chiếc tàu của Noé trong hời đại hồng thủy. Rồi nó bắt đầu chìm và thỉnh linh đâm thẳng xuống đáy vũng.

Bất giác Raoul ngó về phía căn nhà của thuyền trưởng Lynch. Không còn vết tích gì cả.

*

Bảy giờ tối, cơn dông lên tới tột điểm và tàn phá tăng lên. Cây gãy răng rắc.

Trời ơi! Gió đâu mà gió! Không bao giờ Raoul tưởng tượng nổi sao mà có thể có thứ gió như vậy được.

Nó không phải là không khí chuyển động nữa, mà là bức tường đặc rú lên, chắc nịch chứ không phải lỏng.

Gã tưởng chừng như nếu muốn thì có thể nắm lấy bức tường đó được, bám vào nó như bám vào một bờ dốc đá ở gần biển.

Dưới áp lực kinh hồn đó, cây dừa của Raoul hết lúc lắc rồi. Nó cúi rạp xuống đất, không còn ngóc lên được nữa, mà run lật bật một cách ngán ngấm y như những cây bằng thép của một âm xích.

Tất nhiên là trong cái thế đó, cây không chịu đựng được lâu. Hoặc là bật rễ lên, hoặc là cây sẽ gãy chưa biết lúc nào đây, cũng như những cây khác ở chung quanh đã gãy rắc rắc hết trong cảnh ào ào tiếng khóc, tiếng gió, tiếng sóng.

Cây của thuyền trưởng Lynch đã bị như vậy. Phần trên ngọn bị bứt ra khỏi gốc và đáng lẽ rớt xuống thì bay vù đi, chơ theo như một chiếc phi thuyền ông thuyền trưởng và hai người thủy thủ của chiếc *Aorai*.

Khúc cây đó bay trên vũng khoảng một trăm thước rồi rớt xuống nước, đánh “hụp” một tiếng kinh khủng. Mắt mở lớn, Raoul còn ngờ không biết có phải ông thuyền trưởng già đã đưa tay ra chào vĩnh biệt gã không.

Tất cả những người da đen vội vàng tụt xuống gốc cây, và Raoul tính bắt chước họ. Gã chạm tay vào vai người đàn ông ngồi bên, ra dấu bảo nên làm theo mình.

Nhưng hấn bỏ hai người đàn bà ngồi chết trân vì kinh hoàng và đứa con gái ôm hoài con mèo trong lòng.

Gã bèn xuống một mình, và trong khi mưa trên trời và sóng dưới biển xối vào người gã như

thác, gã tự cột chặt mình vào gốc một cây dừa, cây này đã bút ngọn và như vậy mới có hy vọng chịu đựng nổi.

Gã thức suốt đêm như vậy, có cảm tưởng rằng đã đến giờ tận thế mà vũ trụ sẽ chìm trong cảnh hỗn mang.

Khi hùng đông, Raoul vẫn còn đó. Gã thấy cảnh tượng dưới đây.

Bụi dừa đại ở gần gã, mà Mapouhi cùng mẹ, vợ và đứa con gái bám vào, mặc dầu rễ cứng làm vậy mà cũng bị búng khỏi đất, trôi ra vũng.

Vũng thành ra một thứ vôi hồ, trong đó nước như điên như khùng, nhào, nghiền, trộn lung tung đủ thứ: thân cây gãy, xà nhà, tàn vật, người sống sót và thây ma.

Do một sự trớ trêu của vận mạng, Mapouhi được cái may lạ lùng là sóng đẩy lên bờ, bị đến hai chục vết thương đâm máu, và đương nâng đầu đứa con gái lên khỏi mặt nước.

Ngakoura gần chết ngộp, cánh tay trái gãy, ngón tay mặt bị nghiền. Má và trán bị cắt đứt thấu xương.

Ba giờ sáng gió bắt đầu dịu. Khoảng năm giờ sáng nó chỉ còn hây hây. Tới sáu giờ thì hoàn toàn êm lặng và mặt trời lại rực rỡ trên nền trời xanh. Biển cũng hết động. Bãi biển đầy những thây ma sóng đưa vào, mặt mũi tàn phá ghê gớm.

Mapouhi đi kiếm mẹ và vợ trong đám thây ma. Nhất định phải ở trong số đó.

Hắn lật một đồng thây lên, từng cái từng cái một, thấy Téfara nằm nửa người dưới nước vũng, hết sinh khí.

Hắn ngồi trên cát, bên cạnh vợ, theo tục mọi, khóc lóc, than vãn, khăn khăn, như con vật.

Rồi bỗng hắn thấy vợ cử động một cách khó khăn và rên rỉ. Hắn cúi xuống, thấy vợ còn sống. Mụ chỉ mới chết ngất đi thôi và cũng gặp may lạ lùng như chồng.

Trong số một ngàn hai trăm người hôm trước, chỉ sống sót có ba trăm người. Nhà cửa trên đảo sập hết ráo.

Năm chục gốc dừa mới có một gốc chịu được; nhưng tàn vật đó, coi mà thảm hại: không còn lấy một trái.

Thiếu nước ngọt. Giếng đào nông, bình thường có nước mưa thấm vào, bây giờ đầy nước mặn.

Vài bao bột, người ta tìm thấy được, đều sưng nước như bột biển, bột hư hết.

Những kẻ sống sót phải cắt ruột cây dừa[\[10\]](#) mà ăn.

Ông mục sư moóc-mông chế một thứ đồ chưng nước thô sơ nhưng không sao đủ dùng cho ba trăm người.

Ngày thứ nhì, Raoul khát dữ dội, nghĩ cách ngâm mình trong vũng để cho trong người được mát.

Gã mách mọi người hay và đàn ông, đàn bà, trẻ con bắt chươt gã, ngụp xuống tới cổ để uống nước bằng chân lông.

Qua ngày thứ ba, những thây ma còn nổi lềnh bềnh, được vớt lên, chôn cùng với những thây trên bãi.

Trong khi đó, người ta cất tạm những chỗ núp bằng những vật liệu có thể gom góp được.

Rồi đây thế nào ở Tahiti người ta cũng sắp gọi đồ tới để cứu tế.

*

Người mẹ của Mapouhi trong cơn tai biến, lạc gia đình, không tìm thấy xác. Mụ đã bị lôi cuốn vào một cuộc mạo hiểm lạ lùng.

Mụ bám vào một tấm ván bào không kĩ nó làm cho da trầy ra, bầm lại, bị cả ngàn cái dầm đâm vào. Rồi một lượn sóng nâng mụ lên, vượt được cái lũy san hô, lôi mụ ra biển.

Ở ngoài khơi, nước quất vào mụ một cách ghê gớm và tấm ván văng đi.

Mụ đã già, gần sáu chục tuổi, nhưng sinh trưởng ở miền này nên quen với biển từ trong huyết quản quen ra.

Mụ bơi trong đêm tối, nghệt cổ, nghệt thở, và một trái dừa nổi đập vào vai mụ.

Vấn bình tĩnh, mụ quơ lấy trái dừa, nắm được những sợi dừa còn dính vào trái.

Trong giờ đồng hồ sau, mụ bắt được bảy trái dừa nữa, cột cả lại với nhau thành một trái nổi, nhờ vậy mà mụ sống sót.

Rồi vừa khấn thầm thần Cá mập để khỏi bị cá mập tấp, mụ kiên nhẫn đợi cho cơn dông dịu xuống.

Hừng sáng, sóng đánh mụ vào một cù lao nhỏ có cát. Nhưng lúc đầu mụ mê man đi vì kiệt sức.

Ánh nắng mặt trời làm mụ tỉnh lại, mụ vô phía giữa cù lao cho sóng khi rút ra khỏi cuốn mụ đi.

Mụ biết rằng khu đất nhỏ đó chỉ có thể là đảo Takakota, không có người ở và cách Hikouérou hai mươi lăm cây số về phía Bắc.

Luôn tám ngày, mụ sống nhờ tám trái dừa trước kia giúp mụ khỏi chìm và bây giờ cho mụ thức ăn, thức uống, mặc dầu là rất thiếu thốn.

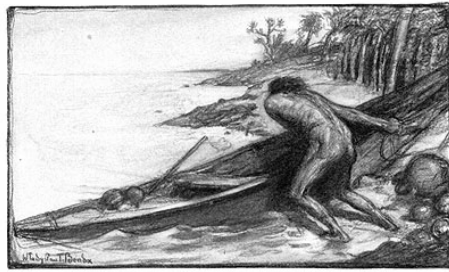
Nhưng chắc chắn là sẽ có người lại cứu mụ.

Mụ thấy khói của nhiều chiếc tàu đi từ Tahiti lại Hikouérou; không một chiếc nào đi vòng lại phía cù lao của mụ.

Chỉ có vô số thầy ma lại thăm mụ khi biển dâng lên, sóng đánh dạt vào. Mỗi buổi sáng, những thầy đó viển cái đảo một lớp ghê tởm rừng rợn. Mùi hôi thối làm cho mụ khó chịu, và hể còn sức là mụ chịu khó liệng trả xuống biển cho cá mập ăn. Tới lúc mệt quá, mụ đành đi xa những thầy ma đó, nhưng đảo nhỏ thành thử không lánh được xa lắm.

Khi đã ăn hết trái dừa cuối cùng rồi, mụ rán kiếm những trái khác, nhưng không có dừa mà chỉ có thầy ma.

Mụ nằm lăn trên cát, tuyệt vọng. Thế là hết. Chỉ còn có đợi chết.



"ON THE EIGHTEENTH DAY SHE LAUNCHED THE CANOE THROUGH THE SURF"

Nhưng sinh lực trong người mụ còn dai lắm. Sau lần cực suy nhược, mụ thấy thầy một người đàn ông nổi trên mặt nước mà sóng đánh vào bờ. Thấy một người da trắng tóc hung hung.

Mụ lết lại, tò mò xem là ai. Nhưng mặt mũi bị cá tấp hết ba phần tư rồi, không còn nhận ra được.

Naouri lại nằm lăn trên cát.

Một giờ sau mụ ngồi dậy, trở lại coi cái thầy ma ghê tởm đó. Ý, người đàn ông này, mụ biết mà.

Một tia sáng hiện trong óc mụ. Kẻ nằm đó chính là Lévy, người Đức gốc Do Thái, đã mua của Toriki hạt ngọc đẹp đó và mang nó theo xuống chiếc tàu Hiram.

Vậy có một điều chắc chắn là chiếc Hiram trong cơn dông đã chìm cả người lẫn của. Thần ăn trộm đã không phù hộ cho tên Do Thái đó nữa.

Naouri hỗn hển.

Mụ moi bộ quần áo ướt, tìm thấy chiếc dây lưng, ngón tay mụ run rẩy nắm chặt lấy nó. Đường khâu đứt tung ra, và mụ già lục hết túi này tới túi khác ở phía trong chiếc dây lưng.

Không thấy hạt ngọc... Có, có! Nó đây, ở trong cái túi cuối cùng.

Naouri la lên một tiếng khàn, vồ lấy nó, ngắm nghía một lúc lâu.

Không còn làm được. Đúng là viên ngọc quý mà Mapouhi đã mò được. Mụ nhắc lên xem nặng nhẹ, để nó lặn trong lòng bàn tay, âu yếm vuốt ve nó.

Không phải vẻ đẹp của viên ngọc thôi miên mụ đâu, mà trước mặt mụ đã tái hiện ngôi nhà mơ tưởng, nóc bằng tôn uốn, có một chiếc đồng hồ quả lắc, mặt bắt giắc, treo ở tường trong phòng lớn.

Thế này thì đời đáng sống lắm!

Mụ xé ở manh vải phủ làm áo ra một miếng rộng, để quần ngọc lại rồi cột chặt hết thảy vào chung quanh cổ.

Mụ hăng hái trở lại, đi khắp bãi cát kiếm trái dừa.

Mụ kiếm được một trái. Mụ kiếm được hai trái.

Mụ đập trái thứ nhất ra, khoan khoái uống nước dừa nó đã chua chua, rồi ngồm ngoàm cạp hết nhẩn cái cùi, chạm cái sọ mới thôi.

Cách đó hơi xa xa, mụ moi ở cát lên một chiếc xuồng. Thiếu mất tấm ván thẳng bằng.

Nhưng mụ tràn trề hy vọng và vài giờ sau mụ kiếm được tấm ván đó.

Thôi! Thế là mọi sự hoàn hảo. Hạt ngọc quả là linh không bùa nào bằng.

Chiều tối hôm đó mụ thấy một thùng gỗ nổi. Mụ kéo lên bờ, gỡ ván ra. Thùng chứa mười hộp thiếc cá hồi.

Dùng một hòn cuội, mụ đục một lỗ trong một hộp rồi rất khó nhọc, rất tốn công, vừa đập, vừa moi, mụ lấy ra được từng miếng cá một.

Tám ngày đã trôi qua mà vẫn không thấy bóng một chiếc tàu nào cả.

Naouri dùng thời gian để cột tấm ván thẳng bằng vào cái xuồng, làm bằng một khúc cây khoét lỗ. Mụ phải dùng tất cả những sợi dừa mà mụ có, và chiếc áo của mụ, còn được mảnh nào dùng nốt vào việc đó.

Thân cây dùng làm xuồng đã hơi nứt, Naouri không biết làm cách nào cho nó khỏi rịn nước, đành phải dùng một sọ dừa để tát nước vậy.

Còn cần một chiếc dầm nữa. Khó nhọc vô cùng, mụ tạo ra một chiếc bằng những ván thùng chứa cá hộp, mụ cột những ván đó vào một cành cây lợm được trên bờ biển.

Phải cột cho chặt. Cho nên Naouri phải dùng một miếng thiếc của hộp cá để cắt tóc cho sát da đầu rồi kết tóc thành một sợi dây thừng.

Ngày thứ mười tám, lúc nửa đêm trăng tỏ, Naouri đẩy xuồng xuống nước rồi bơi về Hikouérou.

Naouri đã già. Vì cực khổ, vì thiếu ăn từ hôm đó đến nay, mụ gầy chỉ còn xương với da.

Xuồng lớn, để cho ba người lực lưỡng chèo mà mụ bơi một mình, thỉnh thoảng phải ngừng lại để tát nước.

Tới hừng sáng, đảo Takokata đã xa mà đảo Hikouérou thì chưa thấy.

Trong khi Naouri bơi về phương Nam thì một luồng nước mạnh làm cho nó tạt về phương Tây.

Mụ vừa sửa hướng vừa tiếp tục công việc khó nhọc đó, và tới chiều thì mụ đã thấy khoảng ba hải lý trước mặt mụ, đảo Hikouérou hiện lên, lơ lửng, không còn những hàng dừa đẹp để trang sức cho nó nữa.

Thấy đảo, mụ phấn khởi lên. Nhưng luồng nước chảy mạnh hơn và dùng tạm mái dầm mụ tạo ra đó thì không đủ sức.

Tới khi mặt trời lặn, mụ mới tiến được một hải lý.

Naouri hiểu rằng tiếp tục chiến đấu trong điều kiện đó là vô ích vì mụ mỗi lúc một yếu đi.

Thứ nhất là cái việc tát nước, nó làm cho mụ kiệt lực.

Còn một hộp cá, mụ rán moi ra ăn cho hết, rồi thành tâm nguyện thần Cá mập xong, mụ nhảy xuống nước, lội.

Dưới ánh trăng rằm, mụ khoan khoái nhận thấy rằng mụ tiến khá mau lại gần bờ.

Nhưng chính lúc đó xảy ra cái mà mụ sợ nhất. Cách mụ không đầy sáu thước, một cái vây lớn chọt mạnh nước.

Mụ vẫn tiếp tục lội. Vài phút sau cái vây cá mập vờn sát mình mụ rồi tiến ra xa.

Con quái vật đó mấy ngày trước ăn no quá rồi, cho nên lúc này không thấy tham lắm. Nhưng nếu nó muốn thì nó cũng có thể cắn mụ một cái, đứt làm hai được.

Mụ vẫn bơi, bơi ngửa để cho con cá mập không thấy rõ mụ khi nó trở lại.

Nửa giờ sau con cá hoá bạo hơn. Nó bơi chung quanh Naouri, mỗi lúc vòng tròn một thu hẹp lại.

Đừng mơ tưởng nữa, vô ích. Sớm muộn gì con cạp biển dài năm thước đó cũng đâm sả vào con mồi của nó. Naouri quyết tâm đánh bạo một cái. Một là sống, hai là chết, mụ tấn công nó trước.

Khi con cá mập bơi lại gần sát mụ, mụ nắm chặt tay lại, thỉnh linh thôi cho nó một cái vào hông.

Con vật vừa ngạc nhiên, vừa sợ sệt một cách ngu xuẩn, quẫy đuôi rất mạnh rồi bỏ đi. Nó tiến ra xa, bơi theo vòng tròn, mỗi lúc một mở rộng, và sau cùng, mất dạng.

Còn bàn tay của Naouri thì chạm vào lớp da như giấy nhám của con vật, trầy trụa ra, máu chảy đầm đìa trong nước biển.

*

Mapouhi, Téfara và Ngakoura còn nằm trên những cái mền dùng làm giường, trải trong một cái hầm đào ngay ở mặt cát, và che bậy bạ bằng một miếng nóc nhà.

Mapouhi và Téfara cãi nhau rất căng.

Téfara lập đi lập lại, lần đó là lần thứ một ngàn.

- Nếu nghe người ta thì đâu có mất hạt ngọc. Ai lại đi chìa cho thẳng cụt tay nó coi.

Mapouhi đáp:

- Tôi nhắc lại một lần nữa rằng lúc cạy con trai thì thằng Hourou-Hourou nó đứng kể bên.

Téfara vẫn gân cổ:

- Thế là chẳng được đồng nào mà cũng chẳng có nhà. Hôm qua thầy Raoul còn bảo rằng nếu chưa bán hạt ngọc cho Toriki...

- Tôi có bán cho hần đâu. Hần lấy của tôi đấy chứ.

- Lấy hay không lấy thì thầy Raoul về Tahiti hỏi ý bà cụ, trở lại chắc chắn là bằng lòng cắt cho tụi mình ngôi nhà đó và lại đưa thêm một vạn đồng bạc Chili nữa.

Mapouhi rên rỉ:

- Đáng tiếc thật. Nhưng làm sao được bây giờ. Với lại dù sao cũng đã trả được nợ cho Toriki, hạt ngọc đâu phải là mất toi.

Téfara hét lên:

- Toriki chết rồi! Chiếc tàu của hần chìm lỉm trong cơn giông như chiếc Aorai và chiếc Hiram rồi. Vậy có đòi hần được ba trăm đồng bạc Chili mà hần hứa ghi vô sổ cho không? Hần là không chứ? Thế thì món nợ mình đem hạt ngọc để trừ đó, bây giờ chết rồi, hần có đòi được không? Ai mà thiếu nợ người chết bao giờ?

- Tôi cũng nhận là đau lòng lắm... Và bây giờ thì hạt ngọc mất luôn, chẳng về ai cả. Buồn ngủ lắm rồi. Để yên cho tôi ngủ.

Mapouhi sắp nằm dài ra trên tấm mền thì bỗng vểnh tai lên nghe ngóng. Bên ngoài, từ cái ngõ hẹp và dài dùng làm lối vô, có tiếng kì dị đưa lại. Như là có người thở hỗn hển, mệt nhọc.

Rồi một bàn tay quơ quơ cái chiếu rủ xuống thay cửa.

Mapouhi hỏi:

- Ai đó?

- Naouri đây. Tôi kiếm con trai tôi. Làm ơn cho biết nó ở đâu.

Téfara giật mình đánh thót một cái, vội vàng nắm cánh tay chồng thì thầm, răng đánh lập bập:

- Ma... Ma!

Mapouhi cũng thấy run cùng mình. Hai vợ chồng nắm chặt lấy nhau.

Rồi hần run run đáp, rón đỏi giọng cho không nhận ra được:

- Bà ơi, tôi biết con trai bà... Anh ấy không ở đây, mà ở phía bên kia vũng.

Có tiếng thở dài đáp lại.

Mapouhi bắt đầu vững bụng. Hần đã gạt được con ma. Hần đánh bạo hỏi thêm:

- Bà già ở đâu tới?

Có tiếng rên thê thảm:

- Ở biển vô...

Téfara vô ý la lên:

- Phải, phải, ở biển vô... Đúng rồi...

Ở ngoài có tiếng nói tiếp:

- Téfara ở đây ư? Nếu nó ở đây thì con trai tôi cũng ở đây. Không có lẽ nó đi ngủ lang.

Mapouhi lật bật, thì thầm vào tai vợ:

- Mình làm lộ mất rồi.

Hần vội cãi lại:

- Không! Mapouhi không từ mẹ đâu. Nhưng tôi không phải là Mapouhi. Mapouhi ở bên kia vũng mà.

Ngakoura kinh khủng như cha mẹ nó, khóc lóc cuống cuống lên ở trên giường.

Cái chiếu bắt đầu lung lay rồi dỡ lên, trong lúc đó, Mapouhi và Téfara hoảng hốt lăn trong mền, mắt như lòi tròng, ngó về phía con ma.

Trong ánh sáng mờ mờ của hừng đông, họ thấy Naouri tiến vô, gầy chỉ còn xương với da và trần truồng như con nhộng, nước biển rờn rờn trên người.

Họ lấy mền trùm đầu.

Con ma rên rỉ:

- Mapouhi, con cho mẹ uống nước với.

Mapouhi bảo vợ:

- Cho bà ấy uống, Téfara.

Téfara la đứa con:

- Cho bà ấy uống, Ngakoura.

Hai vợ chồng lấy chân đá đứa con, bắt nó đứng dậy.

Nó run rẩy như tàu lá, chìa bình nước cho con ma.

Và con ma lẳng lặng uống, xong rồi đặt cánh tay lên cánh tay Mapouhi.

Bàn tay không phải là bàn tay ma. Nó nặng như bàn tay người sống.

Mapouhi ló ra khỏi mền, và khi Naouri chìa cho hần hạt ngọc quý thì hần không còn ngờ gì

nữa, tin chắc rằng mẹ hẳn đứng đó, trước mặt đó.

Hắn bảo vợ:

- Téfara nhìn này, hạt ngọc này... Má có hạt ngọc!

Thình lình Téfara cũng vững bụng như chồng.

Naouri mệt đừ rồi. Họ mời cụ ngồi xuống một khúc cây và mụ tức thì kể cuộc phiêu lưu của mụ.

Kết luận mụ nói:

- Chúng ta sẽ có ngôi nhà...

Mapouhi tán thành:

- Lại còn thêm một vạn đồng bạc Chili nữa. Đã thoả thuận với Raoul rồi.

Naouri hỏi:

- Nhà phải có nóc bằng tôn uốn dài mười hai thước đấy chứ?
- Đúng vậy.
- Trong căn phòng lớn ở giữa, có treo ở tường một cái đồng hồ quả lắc và kê một cái bàn tròn đấy chứ?

Téfara đáp:

- Vâng, vâng...
- Như vậy thì được. Bây giờ cho mẹ ăn gì đi, mẹ đói quá, Mapouhi. Nhưng phải nghe mẹ, chỉ khi nào Raoul xây cất xong nhà và xĩa mười ngàn đồng bạc trên bàn, thì con mới đưa hạt ngọc, nghe không? Trong việc làm ăn, phải cẩn thận đừng tin người là hơn.

[1] Các bạn có thể xem thêm tiểu sử của Jack London trong cuốn *Guồng chiến đấu* của cụ Nguyễn Hiến Lê. (Goldfish)

[2] Dịch theo bản tiếng Pháp của Paul Gruyer và Louis Postif. [Các bạn có thể xem nguyên tác tiếng Anh *The House of Mapuhi* (viết năm 1909) tại <http://carl-bell-2.baylor.edu/bellc/JL/TheHouseOfMapuhi.html>]. Các hình ảnh ở dưới tôi chép từ trang vừa nêu. (Goldfish).

[3] Một trong quần đảo Polynésie, ở phía đông Tahiti, và thuộc Pháp.

[4] Nguyên văn tiếng Anh là: “a pocket magnifying glass” tức kính lúp loại bỏ túi. (Goldfish).

[5] Tiền vàng, trước năm 1914.

[6] Theo truyền thuyết, Hiram là kiến trúc sư xứ Phénicie đã chỉ huy việc xây cất đền Jérusalem.

[7] Bản tiếng Anh chép là: *twenty feet*, tức 6,1 mét. (Godfish).

[8] *Cây dừa*: trong câu này và nhiều câu ở dưới, bản tiếng Anh chép là *tree*, tức tác giả chỉ nói là *cây* chứ không nói là cocoanut tree (cây dừa). - *Mười lăm thước*: bản tiếng Anh chép là: *fifty feet*, tức 4,57 mét. (Goldfish).

[9] Bản tiếng Anh cũng chép là: *trees*. (Goldfish).

[10] Ở đây mới đúng là cây dừa: cocoanut tree. (Goldfish).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>